

# PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC LỊCH SỬ LỚP 9 TRUNG HỌC CƠ SỞ THEO QUAN ĐIỂM HÌNH THÀNH NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC

DEVELOPMENT OF THE NINTH GRADE HISTORY EDUCATION PROGRAM FROM THE PERSPECTIVE OF STUDENTS' ABILITY FORMATION

*Nguyễn Mạnh Hồng*

*Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng*

Email: *nguyenmanhhong.hn@gmail.com*

## TÓM TẮT

Trong dạy học nói chung, dạy học lịch sử ở trung học cơ sở nói riêng, chương trình của bộ môn có một vị trí đặc biệt quan trọng; chương trình định hướng không chỉ về nội dung, kiến thức của bộ môn mà còn ảnh hưởng đến cả phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học. Xây dựng chương trình thể hiện mục tiêu môn học, mục tiêu giáo dục phổ thông của một quốc gia. Thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục thì phải thay đổi chương trình giáo dục từ tập trung vào nội dung sang chương trình hướng đến hình thành và phát triển năng lực của học sinh. Đối với môn Lịch sử nói chung, Lịch sử lớp 9 nói riêng, việc xây dựng chương trình là hết sức cần thiết. Bài viết dưới đây trao đổi về vấn đề này.

**Từ khóa:** phát triển chương trình; trung học cơ sở; giáo dục lịch sử; năng lực; đổi mới.

## ABSTRACT

A subject's program plays an important role in teaching in general and in teaching history at secondary schools in particular because it influences not only the content and knowledge of the subject but also the methods and the forms of teaching activities. The development of a subject's program reflects the targets of the subject and the educational goals of a nation. Therefore, to implement the basic and comprehensive innovation in education, the development of subject program must change from its perspective of focusing on the subject's content to the new perspective of forming and enhancing the capability of students. As for history in general, ninth grade history in particular, the development of subject program is necessary. The paper will analyze this matter further.

**Key words:** program development; secondary school; history education; ability; innovation.

## 1. Đặt vấn đề

Để dạy tốt, người giáo viên cần được trang bị nhiều kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp trong đó có kiến thức về chương trình giáo dục và kỹ năng phát triển chương trình giáo dục. Tuy nhiên, trong chương trình đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng giáo viên của các trường sư phạm và các cơ quan quản lý giáo dục, nội dung nghiệp vụ sư phạm này chưa được quan tâm đúng mức. Do vậy, phần lớn các giáo viên và cán bộ quản lý chưa có được những hiểu biết đầy đủ và sự thành thạo về phát triển chương trình giáo dục, nhất là việc phát triển chương trình giáo dục nhà trường dựa trên chương trình giáo dục quốc gia.

## 2. Nội dung

### 2.1. Khái niệm về chương trình giáo dục và phân loại chương trình

Điều 29 Luật Giáo dục ghi rõ: Chương trình giáo dục phổ thông thể hiện mục tiêu giáo dục phổ thông; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng, phạm vi và cấu trúc nội dung giáo dục phổ thông, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, cách thức đánh giá kết quả giáo dục đối với các môn học ở mỗi lớp và mỗi cấp học của giáo dục phổ thông.

Có nhiều cách phân loại chương trình

Theo cấp độ: có chương trình quốc gia (CTQG), chương trình địa phương (CTĐP) và chương trình nhà trường (CTNT). CTQG được Nhà nước (Bộ Giáo dục và Đào tạo) tổ chức xây dựng và ban hành. Chương trình địa phương và Chương trình nhà trường là sự điều chỉnh từ chương trình quốc gia để phù hợp với địa phương, vùng miền và điều kiện của từng nhà trường, trên cơ sở những quy định cụ thể về thời lượng và

những nội dung được điều chỉnh.

Theo chu trình phát triển chương trình: có chương trình dự định (chương trình được thiết kế), chương trình được thực hiện, chương trình được hoàn thành. Chương trình được thực hiện là chương trình thực sự diễn ra ở nhà trường. Chương trình được hoàn thành là khi chương trình đã đến được với người học, người học đã đáp ứng được các mục tiêu của chương trình và đánh giá được việc học tập của mình.

Theo cách tiếp cận xây dựng chương trình: có chương trình tiếp cận nội dung và chương trình tiếp cận năng lực.

Để phát triển chương trình theo hướng hình thành năng lực thì nhiệm vụ phát triển chương trình không chỉ là xây dựng phương án thực thi chương trình, mà còn bao gồm việc xác lập chủ thể phát triển chương trình, xây dựng quyết sách về chương trình, lựa chọn căn cứ và phương thức thực hiện quyết sách giáo dục cũng như việc điều chỉnh quyết sách và phương án thực hiện chương trình.

Nhiệm vụ phát triển chương trình được thực hiện trên cơ sở thừa nhận và áp dụng những tiền đề đã được đúc rút qua nhiều giai đoạn phát triển của lịch sử giáo dục nói chung, phát triển chương trình nói riêng. Xét theo nghĩa rộng, việc phát triển chương trình chủ yếu bao gồm việc hoạch định chương trình, thực hiện chương trình, đánh giá và điều chỉnh chương trình.

- *Hoạch định chương trình*: là giai đoạn mở đầu của xây dựng chương trình, khi các nhà hoạch định chương trình ra quyết định và thực hiện hành động lập kế hoạch mà giáo viên và học sinh sẽ thực hiện. Hoạch định là giai đoạn tư duy hay còn gọi là giai đoạn thiết kế. Hoạch định chương trình chủ yếu giải quyết vấn đề “Dạy cái gì?”, cụ thể là lựa chọn căn cứ thiết kế chương trình, xác định tiêu chuẩn chương trình, mục đích chương trình, mục tiêu chương trình và việc lựa chọn, tổ chức nội dung chương trình.

- *Thực hiện chương trình*: là sự chuyển đổi kế hoạch thành hành động. Do đó thực hiện chương trình sẽ dẫn đến sự chuyển đổi từ lĩnh vực

chương trình sang lĩnh vực giảng dạy, chuyển đổi từ người làm chương trình sang giáo viên. Thực hiện chương trình chủ yếu là giải quyết vấn đề dạy như thế nào, cụ thể là thiết kế trình tự thực hiện chương trình và lựa chọn phương thức, phương pháp thực hiện chương trình.

- *Đánh giá và điều chỉnh chương trình*: là quá trình đánh giá kết quả học tập và xác định thành công của cả người học lẫn chương trình. Đánh giá và điều chỉnh chương trình chủ yếu giải quyết vấn đề về phương án hoạch định và phương án thực hiện chương trình.

## **2.2. Một số vấn đề cụ thể trong phát triển chương trình giáo dục Lịch sử lớp 9, THCS theo quan điểm hình thành năng lực người học**

### **2.2.1. Thực trạng sử dụng đồ dùng trực quan trong dạy học Lịch sử ở một số trường THCS trên địa bàn huyện Hòa Vang**

Để có được thông tin cần thiết phục vụ cho công tác nghiên cứu, chúng tôi xây dựng các phiếu điều tra. Có hai loại phiếu: một dành cho giáo viên và một dành cho học sinh, mỗi phiếu gồm có 12 câu hỏi. Qua khảo sát tại Trường THCS Nguyễn Văn Linh và THCS Nguyễn Phú Hường huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, chúng tôi thấy: 100% giáo viên khẳng định việc sử dụng đồ dùng trực quan trong dạy học Lịch sử mang lại hiệu quả cao, tiết kiệm thời gian, kích thích tình cảm trí tuệ và giúp cho học sinh rèn luyện tốt một số kỹ năng trong học tập như nhớ, hiểu, vận dụng. Các loại đồ dùng trực quan được giáo viên sử dụng khi lên lớp bao gồm: biểu đồ, niên biểu, sơ đồ, đồ thị, bản đồ. Khảo sát về khó khăn của giáo viên khi sử dụng đồ dùng trực quan cho kết quả: 80% giáo viên cho rằng không có đủ thời gian thực hiện, 20% cho rằng khó khăn khi sử dụng đồ dùng trực quan khi lên lớp là phương pháp tiến hành khai thác.

Khảo sát về mức độ sử dụng đồ dùng trực quan của giáo viên khi lên lớp, có 80% học sinh cho rằng giáo viên sử dụng thường xuyên, còn 20% cho rằng thỉnh thoảng giáo viên mới sử dụng. Khảo sát về hiệu quả của việc sử dụng đồ dùng trực quan đối với việc học tập môn Lịch sử chúng tôi thấy: 91,4%

học sinh trả lời rằng việc giáo viên sử dụng đồ dùng trực quan đã tạo hứng thú trong các giờ học Lịch sử, học sinh nắm bắt nội dung nhanh, các kỹ năng phân tích, tổng hợp được rèn luyện.

Như vậy, trong các giờ dạy Lịch sử ở 2 trường THCS của huyện Hòa Vang mà chúng tôi khảo sát cho thấy rằng, khi lên lớp giáo viên sử dụng các phương pháp dạy học Lịch sử như phương pháp kể chuyện, miêu tả, nêu vấn đề... để tăng hiệu quả của dạy học Lịch sử, giáo viên đã sử dụng phổ biến các loại đồ dùng trực quan quy ước, kết quả làm cho học sinh hứng thú học tập môn Lịch sử, đồng thời góp phần hình thành năng lực người học.

### 2.2.2. Một số vấn đề cụ thể trong phát triển chương trình giáo dục Lịch sử lớp 9, THCS theo quan điểm hình thành năng lực người học

Chương trình sách giáo khoa Lịch sử lớp 9 bậc THCS hiện hành được kết cấu theo nội dung, nghĩa là lấy kiến thức làm trọng tâm, thước đo, căn cứ để xây dựng chương trình. Chương trình đã được sử dụng trong nhiều năm và chứng tỏ có hiệu quả trong đào tạo học sinh. Giáo viên, phụ huynh và học sinh đã quen và chấp nhận loại hình chương trình này. Tuy nhiên, trong bối cảnh kiến thức đang thay đổi nhanh chóng, hoạt động học tập hiệu quả thường đòi hỏi tích hợp các kiến thức, giáo viên và sách giáo khoa giờ đây không còn là nguồn thông tin cập nhật duy nhất nữa thì chương trình kết cấu theo nội dung bộc lộ nhiều bất cập. Với khối lượng kiến thức mở rộng chưa từng thấy, học sinh cần phải biết cách tiếp cận và xử lý thông tin. Thực tế đã có nhiều quốc gia như Trung Quốc, Australia, Canada, Hồng Kông, Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Singapore, Malaysia... hiện đang từ bỏ hoặc cân nhắc từ bỏ loại hình chương trình định hướng nội dung.

Chương trình định hướng năng lực cho dù còn mới mẻ và có không ít thách thức như: môi trường học tập theo hình thức này cần mất nhiều thời gian để có thể vận hành hiệu quả, giáo viên cần được bồi dưỡng và đào tạo để xây dựng các loại hình môi trường học tập nhưng mặt ưu điểm

của chương trình định hướng năng lực là hết sức to lớn: học sinh phát triển các năng lực phức tạp cần thiết để tham gia vào xã hội toàn cầu hiện đại, phát triển các kỹ năng cho phép họ tiếp cận thông tin có sẵn thông qua công nghệ thông tin.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã khẳng định phải chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Xây dựng và đổi mới chương trình sách giáo khoa là một phần trong chiến lược phát triển giáo dục đào tạo của Đảng, Nhà nước. Đại hội Đảng lần thứ XI đã khẳng định: “*Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, có sứ mệnh nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng xây dựng đất nước, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam; phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ*”.

Năng lực được hiểu là sự kết hợp có tổ chức kiến thức, kỹ năng với thái độ, tình cảm, giá trị động cơ cá nhân nhằm đáp ứng hiệu quả yêu cầu phức hợp của hoạt động trong bối cảnh nhất định. Phát triển chương trình theo hướng hình thành năng lực của học sinh, trước hết và quan trọng nhất là hoạch định chương trình, giải quyết vấn đề dạy cái gì. Đối với bậc THCS, mục tiêu chung của bộ môn Lịch sử được xác định là: “*Giúp học sinh có được những kiến thức cơ bản, cần thiết về lịch sử dân tộc và lịch sử thế giới, làm cơ sở bước đầu cho việc hình thành thế giới quan khoa học, giáo dục lòng yêu quê hương đất nước, truyền thống dân tộc, tạo cho học sinh các năng lực tư duy, hành động, có thái độ ứng xử đúng đắn trong đời sống xã hội*” [1, tr.113]. Trên cơ sở mục tiêu chung, về mặt kiến thức mục tiêu đầu tiên và được xem là quan trọng là giúp học sinh nhận biết được về tiến trình cơ bản của lịch sử dân tộc. Đây được coi là mục tiêu kiến thức xuyên suốt trong tổ chức xây dựng và thực hiện chương trình: “*Đối với học sinh THCS, mục tiêu của môn học này*

*là làm cho học sinh nhận biết được lịch sử dân tộc thông qua sự kiện lịch sử và nhân vật tiêu biểu, có chọn lọc” [5, tr.3].*

Đối với lớp 9, mục tiêu được xác định là: nắm được những kiến thức cơ bản, hệ thống về lịch sử thế giới từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai và lịch sử Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến năm 2000. Về tư tưởng tình cảm thái độ: Bồi dưỡng cho học sinh lòng yêu nước, yêu độc lập dân tộc và hội nhập quốc tế, ý thức xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và thắng lợi của công cuộc đổi mới đất nước.

Phát triển chương trình theo hướng hình thành năng lực của học sinh còn là công việc tổ chức và thực hiện chương trình. Theo đề án đổi mới chương trình sách giáo khoa sau năm 2015, môn Lịch sử ở THCS là môn tích hợp, để hình thành nhân cách và phát triển năng lực của học sinh thì trong quá trình dạy học, cùng với việc giúp học sinh (HS) nắm vững chuẩn kiến thức, kỹ năng được quy định trong Chương trình môn học, giáo viên (GV) cần chú ý hướng dẫn HS phân tích, giải thích mối quan hệ giữa các sự kiện lịch sử thế giới từ năm 1945 đến nay và lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến nay, so sánh, đối chiếu rút ra bài học lịch sử. Trong quá trình dạy học chú ý đến việc rèn luyện các kỹ năng và phương pháp tự học.

Về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học: Quan điểm chủ đạo của chương trình môn Lịch sử ở trường phổ thông nói chung, ở THCS nói riêng, là xuất phát từ đặc trưng bộ môn, từ đặc điểm của quá trình nhận thức quá khứ, tận dụng mọi phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát huy tính tích cực, độc lập, sáng tạo của học sinh. Để góp phần hình thành năng lực của học sinh thông qua giáo dục Lịch sử lớp 9 cần thực hiện đồng bộ các giải pháp lớn sau đây:

*Thứ nhất, tăng cường tính trực quan, hình ảnh, khả năng gây xúc cảm về các sự kiện, hiện tượng lịch sử, nhân vật lịch sử*

Trước hết, cần phải kể đến sự trình bày sinh

động, giàu hình ảnh của giáo viên. Đó là tường thuật, miêu tả, kể chuyện, nêu đặc điểm của nhân vật lịch sử thế giới như Mao Trạch Đông, Nê-xơn Man-đê-la, Phi-đen Cát-xơ-rô, Ru-dơ-ven, Xtalin... hay nhân vật lịch sử Việt Nam như: Nguyễn Ái Quốc, Trần Phú, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Thị Định, Nguyễn Hữu Thọ... Bên cạnh đó, cần coi trọng việc sử dụng các phương tiện trực quan: tranh ảnh, bản đồ, lược đồ, sa bàn, phim video... Cần tận dụng mọi cơ hội, mọi khả năng để học sinh có được phương thức lĩnh hội lịch sử một cách cụ thể, giàu cảm xúc, được trực tiếp quan sát các hiện vật lịch sử, được nghe báo cáo, được tiếp xúc, trao đổi với các nhân chứng lịch sử, nhân vật lịch sử. Điều này giúp cho học sinh như đang “trực quan sinh động” quá khứ có thực mà hiện không có.

*Thứ hai, tổ chức cho học sinh làm việc với các nguồn sử liệu có trong sách giáo khoa, trong các tài liệu tham khảo và đặc biệt là ở trong thư viện của nhà trường.*

Thông qua các hoạt động học tập, chú trọng rèn luyện các phương pháp học tập, nghiên cứu lịch sử cho học sinh. Sử dụng tư liệu là yêu cầu đầu tiên trong học tập lịch sử, vì đây là dịp học sinh “tiếp cận” với quá khứ.

*Thứ ba, tổ chức các cuộc trao đổi, thảo luận dưới nhiều hình thức khác nhau*

Trong điều kiện hiện nay, học sinh có thể tiếp nhận thông tin từ nhiều nguồn đặc biệt là từ Internet vì vậy giáo viên cần tổ chức làm việc theo nhóm hoặc đàm thoại chung cả lớp, tạo điều kiện để học sinh tự mình nêu lên các vấn đề để học tập, được độc lập giải quyết các vấn đề đó hoặc những vấn đề khác do giáo viên đặt ra. Cần khuyến khích học sinh phát biểu ý kiến riêng, độc đáo của mình, không ngại khi nêu lên ý kiến riêng khác với ý kiến giáo viên, rèn luyện khả năng trình bày ý kiến cho học sinh. Từ đó, học sinh lĩnh hội được nội dung học tập theo tinh thần mới của dạy học hiện đại: Dạy học tự khám phá, tự phát hiện.

*Thứ tư, đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy học*

Giáo viên cần đa dạng hóa các loại hình dạy học: Dạy học ở lớp, ở phòng bộ môn, ở bảo tàng, tại di tích lịch sử, hiện trường lịch sử; học nghe báo cáo, đối thoại trực tiếp với các nhân chứng lịch sử, nhân vật lịch sử.

*Thứ năm, dạy học phải bám sát chuẩn kiến thức và kỹ năng đã được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông*

Thực tế dạy học hiện nay ở các trường THCS rất nhiều giáo viên không quan tâm đến chương trình, thậm chí nhiều giáo viên không biết đến chương trình mà chỉ chú ý đến sách giáo khoa (SGK). Giáo viên chưa nhận thức được chương trình mới là “pháp lệnh”, còn SGK chỉ là cụ thể hoá của chương trình và là tài liệu cơ bản dùng cho HS học tập. Giáo viên cố dạy hết tất cả những nội dung có trong SGK dẫn đến tình trạng quá tải trong giờ học. Trong thực tế giảng dạy hiện nay, nhiều GV dạy hết giờ nhưng không thể nào hết được bài bởi vì không xác định được đâu là kiến thức cơ bản, đâu là kiến thức trọng tâm của bài học.

Một trong những yêu cầu quan trọng trong việc dạy học theo hướng hình thành năng lực là GV phải bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng được thể hiện trong chương trình giáo dục phổ thông, thông qua nội dung của SGK để xác định và lựa chọn những nội dung cơ bản nhất, trọng tâm của từng bài học giúp các em học sinh nắm vững những nội dung lịch sử đó với tinh thần “ít nhưng mà tinh, còn hơn nhiều mà thô”.

*Thứ sáu, để thực hiện chương trình cần khai thác và sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học*

Thiết bị dạy học môn Lịch sử rất đa dạng phong phú: tranh ảnh, bản đồ (lược đồ), mẫu vật, băng hình... GV tập trung vào hướng dẫn HS thực hiện sử dụng tranh ảnh và lược đồ – hai loại thiết bị thường được sử dụng nhiều nhất trong dạy học lịch sử. Tranh ảnh, lược đồ là phương tiện dạy học quan trọng của môn Lịch sử. Hệ thống tranh ảnh, lược đồ phục vụ cho việc dạy học Lịch sử lớp 9 gồm: lược đồ các nước dân chủ nhân dân Đông Âu, các nước SNG, các nước Đông Nam Á, các nước châu Phi, khu vực Mĩ-La-tinh, Liên minh

châu Âu đối với lịch sử thế giới và lược đồ khởi nghĩa Yên Bái, phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh (1930-1931), lược đồ khởi nghĩa Nam Kỳ, chiến dịch Việt Bắc, chiến dịch Biên giới, chiến dịch Điện Biên Phủ, phong trào Đồng khởi, chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch Huế - Đà Nẵng, chiến dịch Hồ Chí Minh... trong phần lịch sử Việt Nam.

Để việc sử dụng tranh ảnh, lược đồ thống nhất và có hiệu quả nhằm phát huy được tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập bộ môn và theo quan điểm đổi mới dạy học, thiết bị đồ dùng dạy học là một nguồn nhận thức lịch sử chứ không chỉ là minh họa cho bài học, trong khi khai thác, sử dụng cần chú ý các kỹ năng như: quan sát, nhận xét, mô tả, tường thuật, phân tích, nhận định, đánh giá.

*Thứ bảy, cần xác định rõ mục đích của việc kiểm tra, đánh giá*

Kiểm tra được xem là phương tiện và hình thức của đánh giá. Việc kiểm tra cung cấp những dữ kiện, những thông tin làm cơ sở cho việc đánh giá. Đánh giá kết quả học tập của HS nhằm mục đích làm sáng tỏ mức độ đạt được của HS về kiến thức, kỹ năng và thái độ so với mục tiêu dạy học đã đề ra, công khai hoá các nhận định về năng lực và kết quả học tập của mỗi HS, giúp HS nhận ra sự tiến bộ cũng như những tồn tại của cá nhân học sinh. Từ đó khuyến khích, thúc đẩy việc học tập của các em.

Coi trọng việc phân tích kết quả kiểm tra, khắc phục tình trạng thiên về kiểm tra ghi nhớ kiến thức; tăng cường ra đề “mở” nhằm kiểm tra mức độ *thông hiểu và vận dụng tổng hợp tri thức* để giải quyết vấn đề; trong kiểm tra, đánh giá học kì cần chú trọng đánh giá kỹ năng phân tích, tổng hợp, khái quát hóa kiến thức, rèn luyện khả năng vận dụng các kiến thức vào giải quyết các vấn đề trong học tập và thực tiễn, đặc biệt chú ý kỹ năng viết, kỹ năng trình bày một vấn đề.

### 3. Kết luận

Vấn đề phát triển năng lực của học sinh vẫn còn đang được tiếp tục nghiên cứu, thảo luận về khái niệm, nội dung. Để đổi mới căn bản, toàn diện

giáo dục phải chuyển từ giáo dục truyền thụ kiến thức sang giáo dục hình thành nhân cách và phát triển năng lực của người học, lấy yêu cầu phát triển nhân cách và năng lực người học làm mục đích chính yếu và trung tâm của công việc dạy học. Giáo dục lịch sử cùng với các môn học khác nhằm đào tạo ra những con người có năng lực ứng phó với những biến đổi của xã hội, trong đó trọng tâm là

năng lực tư duy độc lập trong việc phát hiện vấn đề, năng lực chủ động trong học tập tri thức, năng lực tự chủ trong phán đoán và hành động giải quyết những vấn đề mà cuộc sống đặt ra. Xây dựng chương trình dựa trên cách tiếp cận về năng lực người học, nghĩa là coi học tập là một việc phải tiếp tục suốt đời.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2002), Chương trình trung học cơ sở (Ban hành kèm theo quyết định số 03/2002 QĐ/BGD và ĐT, ngày 24/1/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), *Lịch sử lớp 9*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Lịch sử lớp 12*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Đề án đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông sau năm 2015*, Hà Nội.
- [5] Đinh Xuân Lâm (2006), “Đánh giá quy trình, tính khoa học, tính sư phạm của chương trình, sách giáo khoa mới môn Lịch sử cấp THCS”, *Đề tài Khoa học Công nghệ độc lập cấp Nhà nước*, Mã số: ĐTDL – 2004/23, Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- [6] Nghiêm Đình Vỳ (2012), “Một số suy nghĩ ban đầu về định hướng xây dựng chương trình và sách giáo khoa Lịch sử ở Phổ thông sau năm 2015”, *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia về dạy học Lịch sử ở trường Phổ thông Việt Nam*, NXB Giáo dục Việt Nam.